CTCP Khoáng sản Bình Định (HSX: BMC)

FireAnt

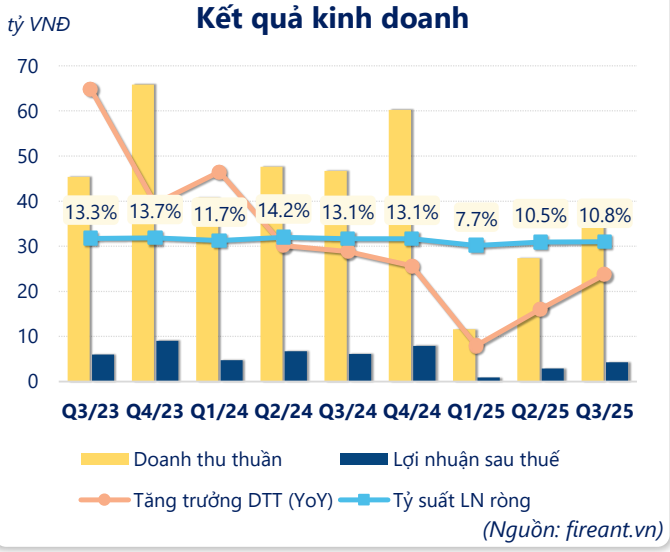
Ngày 30/09/2025	17,450 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-0.6%	**-2.2%**	**-20.7%**

ROE — Q3/25: **7.0%** | +/- YoY: ▼ 4.9%

	Q3/25	QoQ	YoY
DT thuần	**39.6** tỷ VNĐ	▲ 12.3 ▲ 45.1%	▼ 7.10 ▼ 15.2%
LN gộp	**9.22** tỷ VNĐ	▲ 5.12 ▲ 125%	▼ 5.48 ▼ 37.2%
LN thuần	**5.41** tỷ VNĐ	▲ 1.88 ▲ 53.4%	▼ 2.34 ▼ 30.1%
LN sau thuế	**4.26** tỷ VNĐ	▲ 1.38 ▲ 48.0%	▼ 1.86 ▼ 30.4%

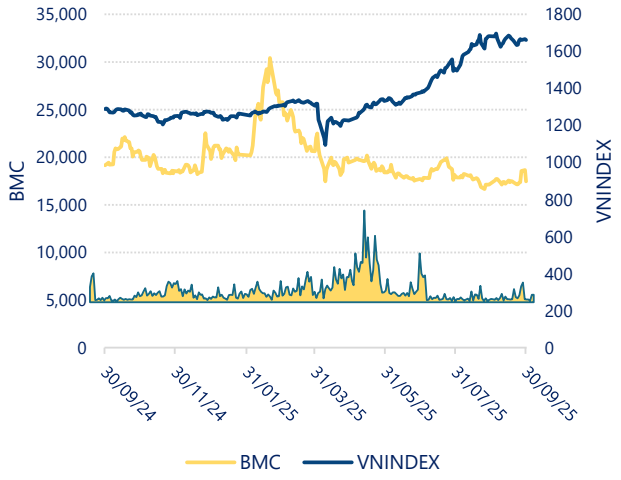
	9T 2025	YoY
DT thuần	**78.6** tỷ VNĐ	▼ 56.4 ▼ 41.8%
LN gộp	**16.8** tỷ VNĐ	▼ 20.4 ▼ 54.7%
LN thuần	**10.1** tỷ VNĐ	▼ 12.0 ▼ 54.2%
LN sau thuế	**8.04** tỷ VNĐ	▼ 9.56 ▼ 54.4%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

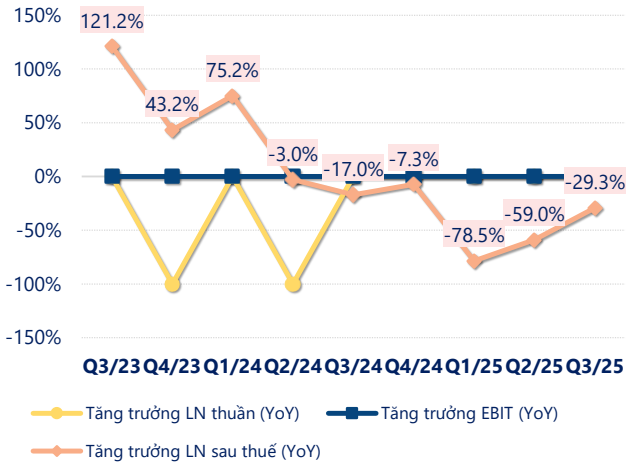
Lịch sử giá



CTCP Khoáng sản Bình Định (HSX: BMC)

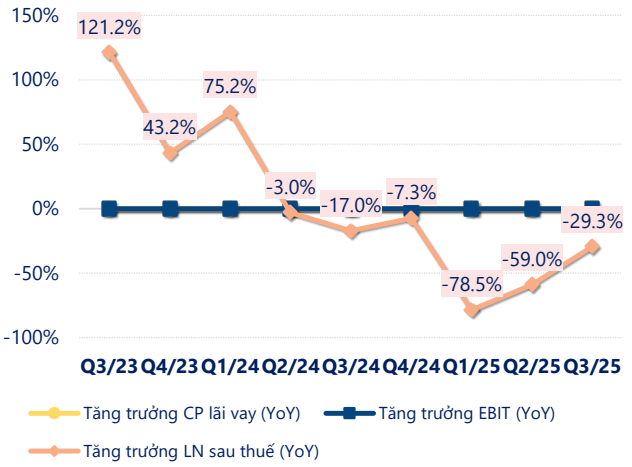
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



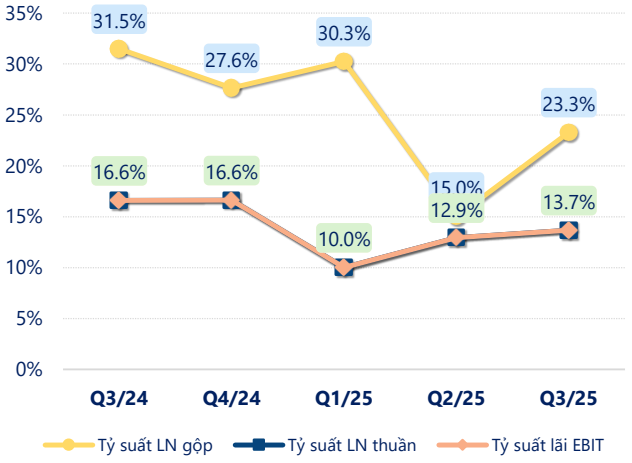
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



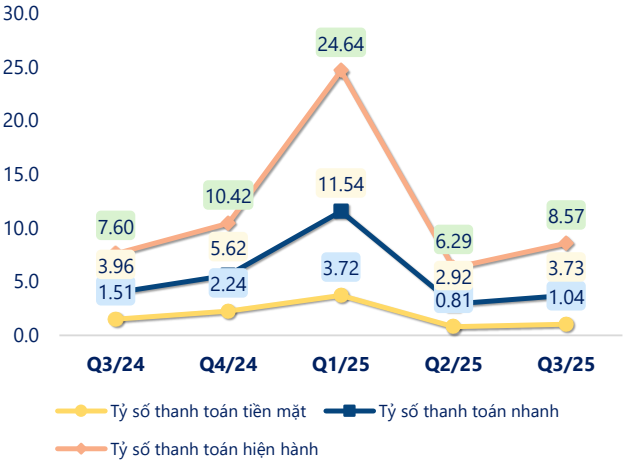
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



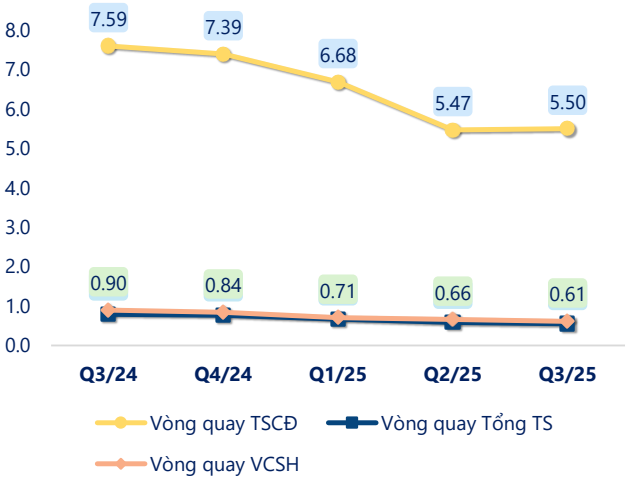
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



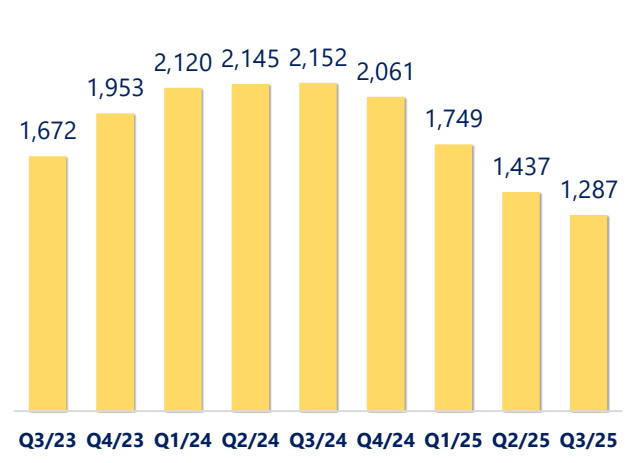
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

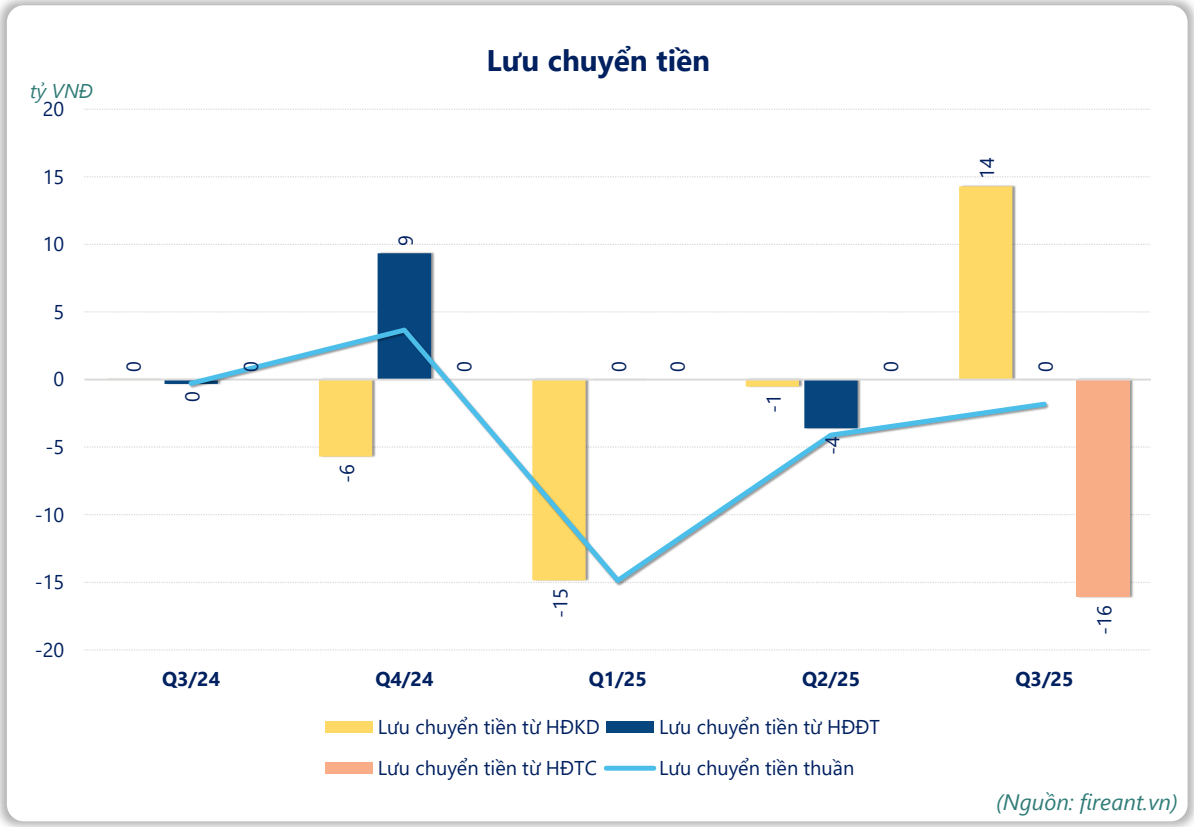


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Khoáng sản Bình Định (HSX: BMC)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**39.6**	**46.7**	**-15.2%**	**78.6**	**135**	**-41.8%**
Giá vốn hàng bán	30.4	32.0	-5.1%	61.7	97.9	-37.0%
Lợi nhuận gộp	9.22	14.7	-37.2%	16.8	37.2	-54.7%
Doanh thu HĐTC	0.13	0.01	1218%	1.72	3.69	-53.3%
Chi phí TC	0	0.44	-100%	0	0.44	-100%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0.95	1.67	-43.0%	2.53	4.79	-47.2%
Chi phí QLDN	**2.99**	**4.86**	**-38.5%**	**5.93**	**13.5**	**-56.1%**
LN thuần từ HĐKD	5.41	7.75	-30.1%	10.1	22.1	-54.2%
Lợi nhuận khác	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
LN trước thuế	5.41	7.75	-30.1%	10.1	22.1	-54.2%
Lợi nhuận sau thuế	**4.26**	**6.12**	**-30.4%**	**8.04**	**17.6**	**-54.4%**
LNST của CĐ cty mẹ	**4.26**	**6.12**	**-30.4%**	**8.04**	**17.6**	**-54.4%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)